TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2022
V/v tranh chấp: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sở thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Ngọc Thùy T, sinh năm 1984
Thường trú: 3067 Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1978
Thường trú: 3067 Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 và Bản tự khai ngày 28/4/2021, nguyên đơn là bà Trương Ngọc Thùy T trình bày:

Bà và ông Vũ Minh Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 95, quyển số 1/2004 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông Vũ Minh Đ chung sống có hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005. Trong thời gian chung sống giữa hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông Vũ Minh Đ không đi làm, không lo kinh tế cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà chỉ muốn hưởng thụ và bắt vợ phục vụ chu đáo nếu không đáp ứng được thì đánh đập bà. Bà vừa đi làm vừa kiếm tiền lo cho gia đình, lo việc nhà và con cái nên quá mệt mỏi và kiệt sức với sự bạo hành tinh thần của ông Đ nên đến tháng 8 năm 2020 hai bên đã ly thân cho đến nay. Hiện nay, bà nhận thấy tình cảm vợ

chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Minh Đ để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà Trương Ngọc Thùy T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005. Bà Trương Ngọc Thùy T không yêu cầu ông Vũ Minh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Ngọc Thùy T khai hai bên không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Minh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 256/2021/TB-TA ngày 05/5/2021; Giấy triệu tập số 256/GTT-TA ngày 05/5/2021 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập các ngày 01/12/2021, 30/12/2021 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng số 256/TB-TA các ngày 01/12/2021, 30/12/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 256/TB-TA ngày 26/01/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 256/GTT-TA ngày 22/3/2022, nhưng ông Vũ Minh Đ vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà Trương Ngọc Thùy T được ly hôn với ông Vũ Minh Đ. Về con chung: Giao hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005 cho bà Trương Ngọc Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Vũ Minh Đ vì bà Trương Ngọc Thùy T không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Ngọc Thùy T khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Bà Trương Ngọc Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Minh Đ. Theo kết quả xác minh của Công an Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 256/YCXM ngày 01/12/2021 của Toà án nhân dân Quận 8 thể hiện ông Vũ Minh Đ có hộ khẩu thường trú tại 3067 Đường P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa phương. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 22/3/2022 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là ông Vũ Minh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 256/GTT-TA ngày 22/3/2022 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Ngọc Thùy T và ông Vũ Minh Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 95, quyển số 01/2014 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký ngày 13 tháng 7 năm 2014, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.2] Theo bà Trương Ngọc Thùy T trình bày thì trong thời gian chung sống giữa bà và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông Đ không đi làm, không lo kinh tế cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà chỉ muốn hưởng thụ và bắt vợ phục vụ chu đáo nếu không đáp ứng được thì đánh đập bà. Bà vừa đi làm vừa kiếm tiền lo cho gia đình, lo việc nhà và con cái nên quá mệt mỏi và kiệt sức với sự bạo hành tinh thần của ông Đ nên đến tháng 8 năm 2020 bà và ông Đ đã ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay, cả hai đều có cuộc sống riêng của mình không còn quan tâm đến nhau nữa.

[3.3] Ngày 01/12/2021, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 256/2021/QĐ-CCTLCC gửi Uỷ ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa bà T và ông Đ. Ngày 15/12/2021, Uỷ ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp với nội dung: « Thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa bà T và ông Đ Uỷ ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không nắm rõ".

[3.4] Như vậy, từ thời điểm bà Trương Ngọc Thùy T nộp đơn ly hôn đến nay, bà T và ông Đ không có khả năng hàn gắn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Trương Ngọc Thùy T cũng đã cho ông Đ cơ hội sửa đổi nhưng ông Đ cũng không sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3.5] Xét thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho bà T, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ ông Đ không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trương Ngọc Thùy T được ly hôn với ông Vũ Minh Đ.

[3.6] Về con chung: Xét thấy, hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005 có nguyện vọng được sống cùng mẹ đồng thời bà Trương Ngọc Thùy T cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con và không yêu cầu ông Vũ Minh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Vũ Minh Đ vắng mặt không rõ ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3.7] Về tài sản chung: Bà Trương Ngọc Thùy T xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông Đ vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.8] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trương Ngọc Thùy T cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Đ vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trương Ngọc Thùy T chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc Thùy T.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Ngọc Thùy T được ly hôn với ông Vũ Minh Đ.

1.2. Về con chung: Giao hai người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 04/6/2008 và Vũ Ngọc Hoài P, sinh ngày 12/11/2005 cho bà Trương Ngọc Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Vũ Minh Đ vì bà Trương Ngọc Thùy T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung: Bà Trương Ngọc Thùy T xác định vợ chồng không có tài sản chung, ông Vũ Minh Đ vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trương Ngọc Thùy T cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, ông Vũ Minh Đ vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Ngọc Thùy T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trương Ngọc Thùy T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0046146 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Về quyền kháng cáo:

Bà Trương Ngọc Thùy T và ông Vũ Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSnhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSnhân dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Chi